

GIỮ [+9.6%]

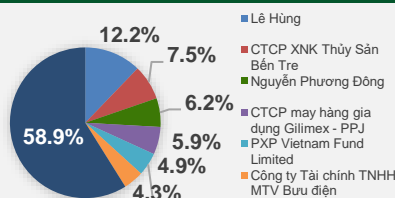
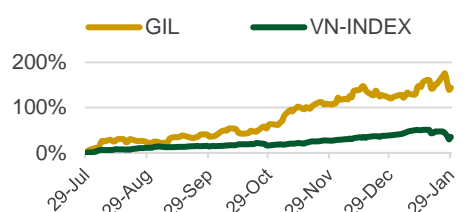
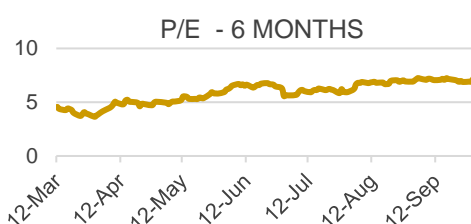
Ngày cập nhật: 03/02/2021

Giá hợp lý **54,800** VNĐ
Giá hiện tại **50,000** VNĐ

PHS

(+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	36.0
Free-float (triệu)	23.3
Vốn hóa (tỷ đồng)	1,588
KLGD TB 3 tháng	432,283
Sở hữu nước ngoài	8.05%
Ngày niêm yết đầu tiên	02/01/2002

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá


Nguồn: Fiinpro

Covid-19 thúc đẩy thương mại điện tử, tạo thuận lợi cho GIL
Hoạt động kinh doanh chính:

Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GIL) có tiền thân là Công ty Cung ứng hàng xuất khẩu quận Bình Thạnh, được thành lập vào năm 1982. Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của GIL bao gồm sản xuất và xuất khẩu hàng may gia dụng. Sản phẩm chính của công ty bao gồm các vật dụng lưu trữ, sản phẩm trong gia đình, giỏ đựng đồ giặt, túi xách, balô, đồ dùng ngoài trời, hàng trẻ em, chup đèn cho đến nhiều thể loại quần áo.

Cập nhật KQKD 2020:

Năm 2020, dưới tác động tiêu cực của dịch Covid-19, tổng cầu dệt may thế giới giảm 25%. Ngược dòng giông bão, GIL thể hiện kết quả kinh doanh lạc quan. Lũy kế năm 2020, doanh thu của GIL đạt khoảng 3,456 tỷ đồng (+36.2% YoY), hoàn thành 138% kế hoạch doanh thu năm 2020. LNST đạt 307 tỷ đồng (+92% YoY). Lợi thế khách hàng lớn có hoạt động kinh doanh tốt đã giúp GIL thể hiện sự ngược dòng tích cực. Mô hình hoạt động của 2 khách hàng lớn IKEA và Amazon tập trung mảng bán hàng online. Do đó, khi việc mua sắm online là sự lựa chọn thay thế mua sắm tại cửa hàng, đã ảnh hưởng tích cực đến các doanh nghiệp này, và góp phần cải thiện doanh thu của GIL.

Điểm nhấn đầu tư:

Xu hướng bán hàng online hỗ trợ tăng trưởng của các khách hàng lớn với tài chính mạnh, tạo thuận lợi cho GIL. Dịch Covid-19 đã thúc đẩy thương mại điện tử ngày càng phát triển. Doanh số bán lẻ ngành thương mại điện tử toàn cầu ước đạt 6.5 ngàn tỷ USD vào năm 2023 với tốc độ CAGR vào khoảng 16% trong giai đoạn 2020 - 2023. Điều này ảnh hưởng tích cực đến triển vọng hoạt động của các khách hàng lớn của GIL, tạo đà tăng trưởng cho GIL trong tương lai. Thị phần của Amazon ước đạt 50% vào năm 2021 tăng từ mức 47% vào năm 2020.

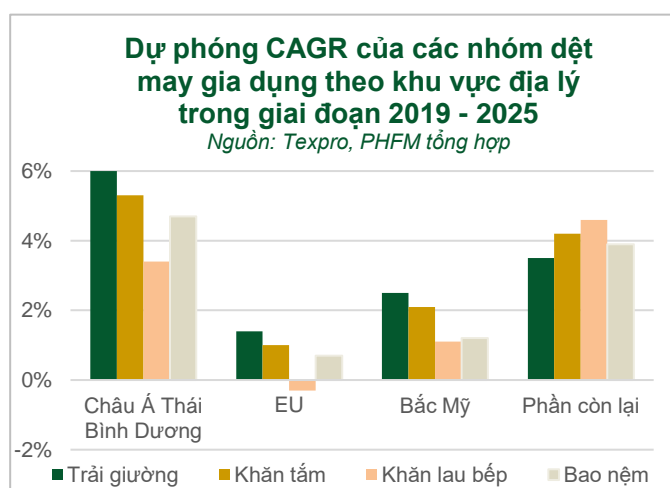
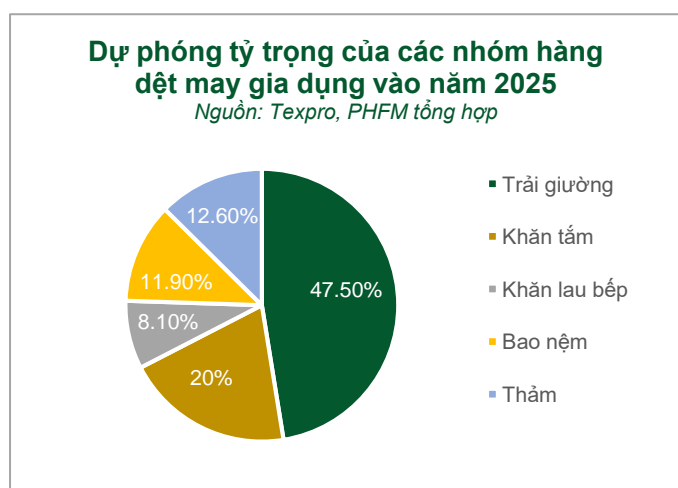
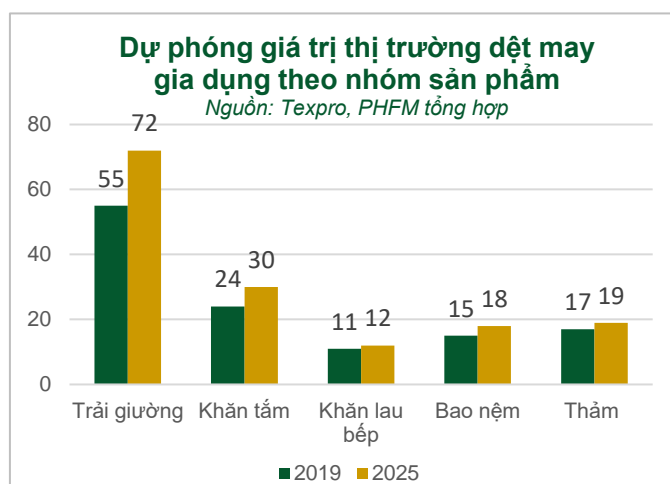
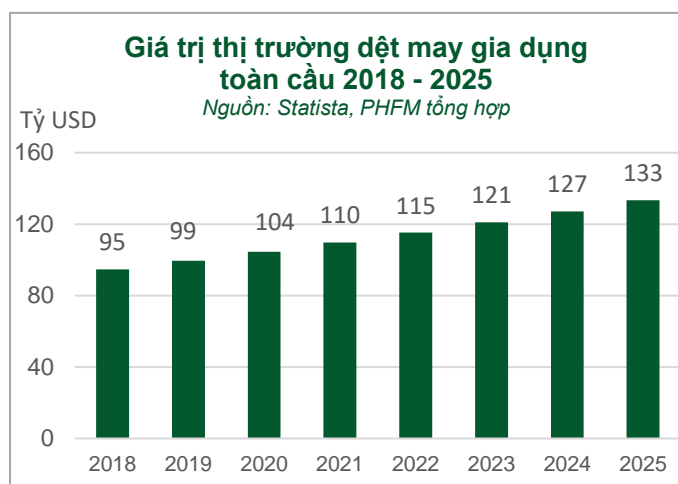
Tăng trưởng mới từ định hướng phát triển khu công nghiệp Phú Bài 4. GIL sẽ đầu tư mảng KCN thông qua 1 công ty con do GIL sở hữu 95% là Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Gilimex với vốn điều lệ 500 tỷ đồng. GIL có kế hoạch sẽ đầu tư xây dựng khu công nghiệp (KCN) Phú Bài 4 với tổng quy mô đầu tư khoảng 507 ha theo chuẩn Singapore. KCN Phú Bài là KCN trọng điểm của tỉnh Thừa Thiên Huế. Với vị trí tiếp giáp với tuyến đường tránh Quốc lộ 1 và có vị trí thuận lợi trên tuyến đường cao tốc Cam Lộ - Túy Loan nối 3 tỉnh, thành phố miền Trung là Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, và Đà Nẵng. Bên cạnh đó, KCN Phú Bài là KCN lớn nhất và hoạt động sôi nổi nhất trong các KCN hiện có tại Thừa Thiên Huế. Vào tháng 10/2020, Bộ xây dựng đã có ý kiến phản hồi về việc hồ sơ đề xuất đầu tư dự án tại KCN Phú Bài là đầy đủ. KCN Phú Bài đi vào hoạt động sẽ tác động tích cực đến GIL. GIL cho biết sẽ hoàn thành công tác xây dựng vào năm 2027.

Định giá & khuyến nghị: Chúng tôi ước tính doanh thu thuần của GIL năm 2021 đạt khoảng 3,738 tỷ đồng (+8.2% YoY) và LNST ước đạt 317 tỷ đồng (+3% YoY) với biên lãi gộp ở mức 16.7%. Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý cho cổ phiếu GIL khoảng **54,800 đồng/cổ phiếu** (+9.6% so với giá hiện tại). Từ đó đưa ra khuyến nghị **GIỮ** cổ phiếu này.

Rủi ro: (1) Rủi ro tập trung doanh thu; (2) Rủi ro từ mảng kinh doanh mới – Khu công nghiệp; (3) Rủi ro tỷ giá hối đoái; (4) Rủi ro khoản phải thu; (5) Rủi ro nguồn nguyên liệu; (6) Rủi ro đòn bẩy.

Chỉ số tài chính	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	1,291	2,170	2,254	2,538	3,457	3,739
LNST (tỷ VND)	95	144	163	161	308	317
EPS (VND)	6,345	10,306	11,445	7,861	8,545	8,813
Tăng trưởng EPS (%)	6%	62%	11%	-31%	9%	3%
Giá trị sổ sách (VND)	32,430	40,204	37,163	34,853	35,799	43,186
P/E	4.7	2.4	2.3	3.2	4.9	6.2
P/B	0.9	0.6	0.7	0.7	1.2	1.3
Cổ tức (%)	25%	47%	21%	15%	15-30%	N/A

Thị trường dệt may gia dụng toàn cầu



Ngành may gia dụng đang chứng kiến sự tăng trưởng ổn định do các yếu tố thúc đẩy, như chi tiêu cho việc sửa sang nhà cửa gia tăng và người tiêu dùng ngày càng nhạy cảm với thiết kế đồ nội thất gia đình. Mỹ và Châu Âu là thị trường tiêu thụ hàng dệt may gia dụng lớn nhất, chiếm khoảng 60% lượng hàng nhập khẩu trên toàn cầu.

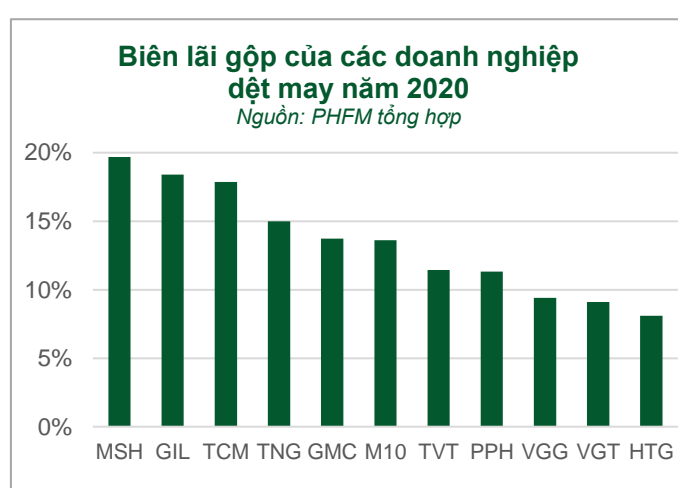
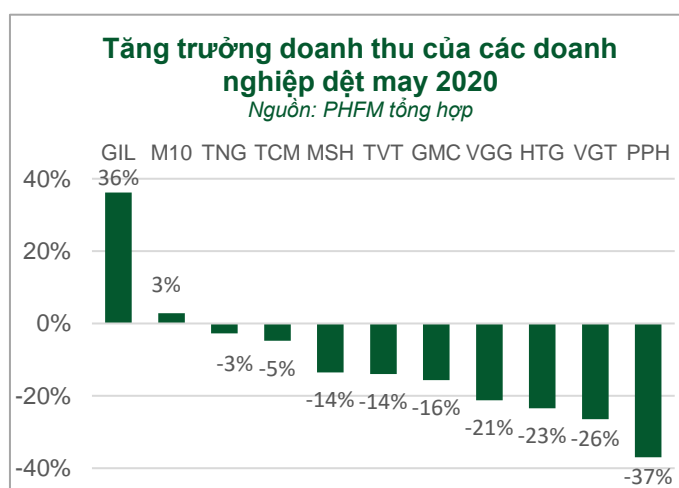
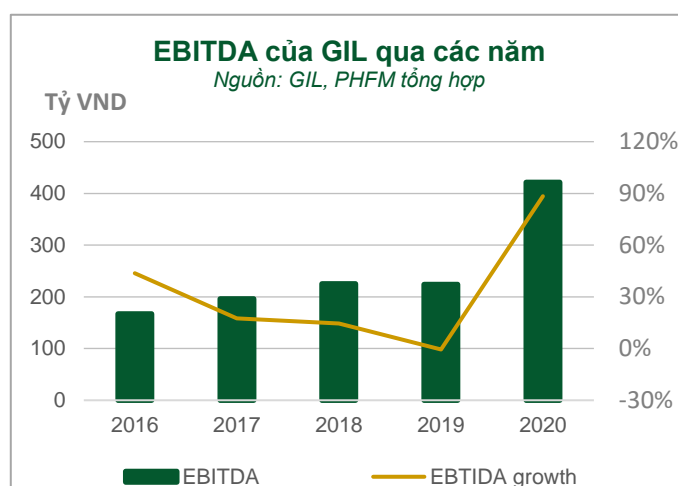
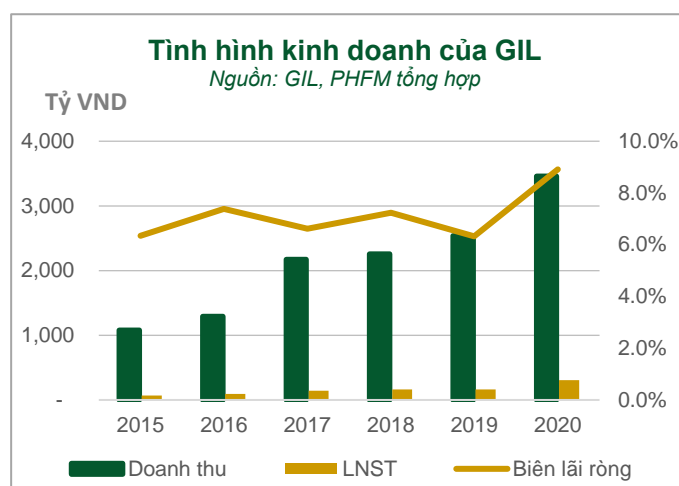
Quy mô thị trường dệt may gia dụng toàn cầu dự kiến sẽ đạt khoảng 133 tỷ USD vào năm 2025. Nhu cầu đối với hàng dệt may gia dụng dự kiến sẽ gia tăng do thu nhập của người dân ngày càng gia tăng và chất lượng cuộc sống được cải thiện. Ngoài ra, thị trường bất động sản phát triển nhanh chóng sẽ thúc đẩy tăng trưởng thị trường đến năm 2025.

Nhóm sản phẩm khăn trải giường dự kiến sẽ tăng trưởng nhanh nhất với tốc độ CAGR 4.3% trong giai đoạn 2019 - 2025 và đạt giá trị khoảng 72 tỷ USD vào năm 2025, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị ngành may gia dụng - 47.5%. Tiếp theo là nhóm sản phẩm khăn tắm và bọc gối tăng trưởng với tới tốc độ CAGR 3.4% trong giai đoạn 2019 - 2025 và đạt giá trị lần lượt là 30 tỷ USD và 18 tỷ USD vào năm 2025.

Thị trường hàng dệt gia dụng ở Châu Á Thái Bình Dương được dự đoán sẽ tăng trưởng với CAGR vào khoảng 5.4%, và thị phần tăng lên 50.7% vào năm 2025. Tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, chất lượng cuộc sống được cải thiện cùng với khả năng chi tiêu ngày càng tăng, và xu hướng hiện đại hóa nội thất của các hộ gia đình, là những yếu tố chính đang thúc đẩy nhu cầu hàng dệt gia dụng tại thị trường này.

Châu Mỹ và Châu Âu được dự báo sẽ tăng trưởng chậm hơn Châu Á với tốc độ CAGR lần lượt là 2.2% và 0.9% lên mức 33 tỷ USD ở Châu Mỹ và 31 tỷ USD tại EU. Tại Châu Mỹ, Mỹ chiếm khoảng 90.9% thị phần khu vực và sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR vào khoảng 2.1%, đạt giá trị 26 tỷ USD vào năm 2025. Tại EU, Đức là thị trường lớn nhất, đóng góp khoảng 20% vào thị trường khu vực, tăng trưởng với CAGR 1%, và đạt giá trị khoảng 5 tỷ USD vào năm 2025.

Tình hình kinh doanh của GIL năm 2020



Năm 2020, dưới tác động tiêu cực của dịch Covid-19, tổng cầu dệt may thế giới giảm 25%. Ngành dệt may của Việt Nam cũng cũng trải qua nhiều thách thức lớn. Theo thống kê của Tổng cục hải quan, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may năm 2020 đạt khoảng 29.81 tỷ USD, (-9.2% YoY).

GIL hoạt động trong phân khúc may gia dụng, khác biệt so với các doanh nghiệp trong ngành. Sản phẩm của Công ty đa dạng trong ngành sản xuất dệt đa năng gồm các vật dụng lưu trữ, sản phẩm trong gia đình, giỏ đựng đồ giặt, túi xách, balo, đồ dùng ngoài trời, hàng trẻ em, chụp đèn, v.v. Trong thời gian tới, ngoài ngành may hàng gia dụng, may công nghiệp, GIL có sẽ phát triển thêm ngành may mặc tại vùng 3 và vùng 4, để đảm bảo tính cạnh tranh và đa dạng hóa ngành hàng.

Ngược dòng giống bão, GIL thể hiện kết quả kinh doanh lạc quan. Lũy kế năm 2020, doanh thu của GIL đạt khoảng 3,456 tỷ đồng (+36.2% YoY), hoàn thành 138% kế hoạch doanh thu năm 2020. LNST đạt 307 tỷ đồng (+92% YoY).

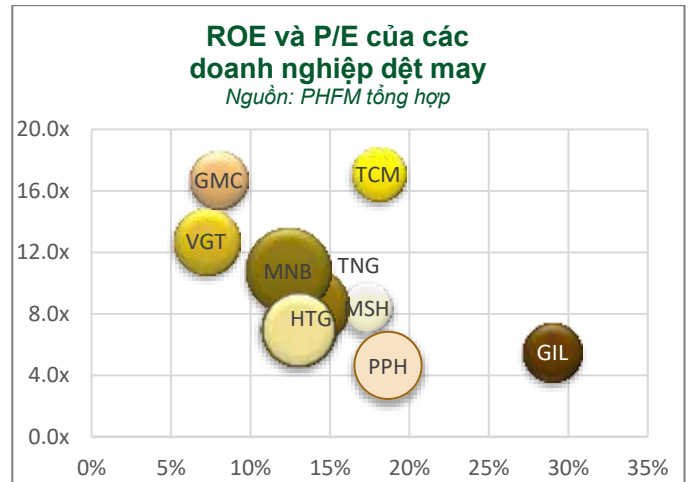
Mô hình kinh doanh của 2 khách hàng lớn hỗ trợ sự ngược dòng tích cực của GIL trong bối cảnh ngành dệt may gặp nhiều khó khăn do Covid-19. Amazon và IKEA là hai khách hàng lớn của GIL với giá trị đơn hàng chiếm khoảng 80% doanh thu của GIL. Mô hình hoạt động của 2 khách hàng này tập trung mảng bán hàng online. Do đó, khi việc mua sắm online là sự lựa chọn thay thế mua sắm tại cửa hàng, đã ảnh hưởng tích cực đến các doanh nghiệp này, và góp phần cải thiện doanh thu của GIL.

Lợi thế khách hàng lớn có hoạt động kinh doanh tốt đã giúp GIL thể hiện sự ngược dòng tích cực. Trong năm 2020, khi dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may, làm cho doanh thu toàn ngành giảm trung bình 11%. Trong khi đó, GIL tăng trưởng ấn tượng 36%.

Hơn nữa, phân khúc kinh doanh khác biệt đã góp phần mang lại lợi thế cạnh tranh cho GIL. Lũy kế năm 2020, biên lợi nhuận gộp của GIL đạt 18%, cao hơn 1.4x so với mức trung bình ngành là 13%.

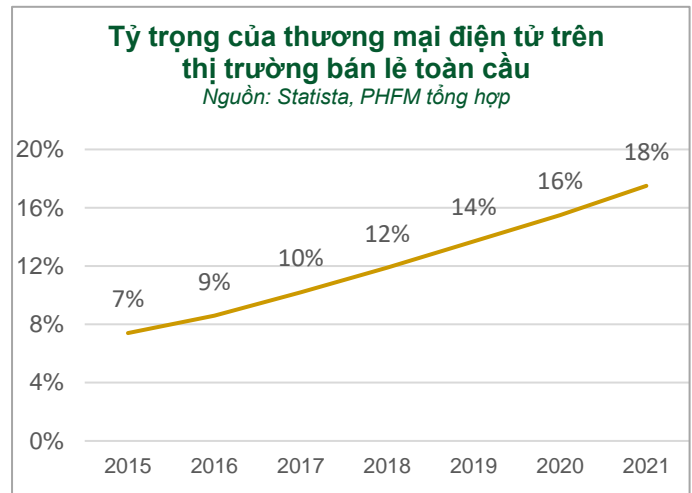
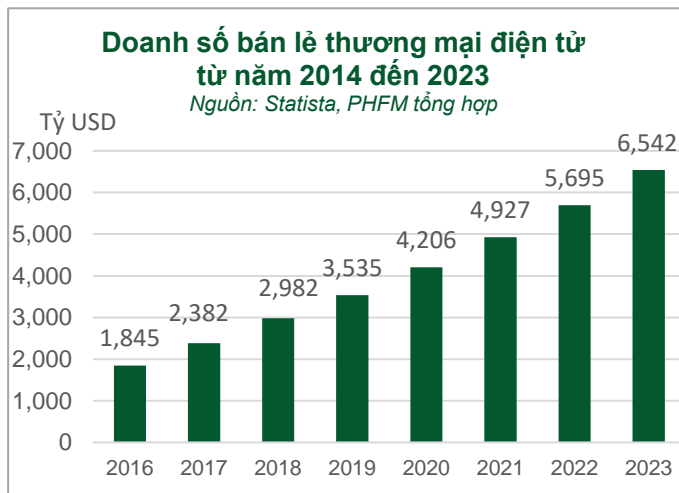
Hiệu quả hoạt động của GIL cũng thể hiện các dấu hiệu lạc quan, thể hiện qua sự tăng trưởng ấn tượng của EBITDA. Kết thúc năm 2020, EBITDA tăng 88.4% YoY, đạt 421 tỷ đồng, mức tăng cao nhất trong 5 năm qua. Điều này thể hiện hoạt động kinh doanh và công tác quản lý chi phí của GIL đã cải thiện đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

GIL có lợi tức cao và định giá thấp. Lũy kế năm 2020, GIL có Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu cao nhất toàn ngành ở mức 29%, cao hơn 2.2x so với mức trung bình ngành là 13%. Định giá P/E của GIL (5.5x) thấp hơn mức trung bình ngành là 8.5x, phần nào phản ánh rủi ro của doanh nghiệp trong việc tập trung doanh thu và mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực mới – khu công nghiệp.



Động lực tăng trưởng dài hạn

- Xu hướng bán hàng online hỗ trợ tăng trưởng của các khách hàng lớn với tài chính mạnh, tạo thuận lợi cho GIL**



Dịch Covid-19 đã thúc đẩy thương mại điện tử ngày càng phát triển. Các công ty trước đây có sẵn kênh bán hàng online đang chứng kiến sự mở rộng hơn nữa. Đến cuối năm 2020, doanh số thương mại điện tử toàn cầu ước đạt 4.2 ngàn tỷ USD. Châu Á - Thái Bình Dương và Bắc Mỹ đã dẫn đầu về tổng doanh số thương mại điện tử, tiếp theo là Tây Âu. Nhờ Trung Quốc, châu Á-Thái Bình Dương dẫn đầu đáng với 62.6% thị phần thương mại điện tử, trong khi Bắc Mỹ và Tây Âu có thị phần lần lượt là 19.1% và 12.7%.

Doanh số bán lẻ ngành thương mại điện tử toàn cầu ước đạt 6.5 ngàn tỷ USD vào năm 2023 với tốc độ CAGR vào khoảng 16% trong giai đoạn 2020 - 2023. Điều này cho thấy một xu hướng đi lên ổn định. Hơn nữa, thị phần thương mại điện tử ngày càng gia tăng và chiếm lĩnh thị trường bán lẻ toàn cầu. Theo Statista, ước tính năm 2021, thương mại điện tử sẽ chiếm khoảng 18% doanh số bán lẻ toàn cầu.

Thị trường thương mại điện tử diễn biến tích cực sẽ thúc đẩy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lớn như Amazon. Amazon là nhà bán lẻ online hàng đầu tại Mỹ. Thị phần của Amazon ước đạt 50% vào năm 2021 tăng từ mức 47% vào năm 2020. Chúng tôi kỳ vọng với xu hướng bán hàng online ngày càng chiếm lĩnh thị trường bán lẻ toàn cầu, Amazon sẽ có nhiều tiềm năng tăng trưởng. Điều này sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh của GIL.

Tình hình kinh doanh khả quan và tài chính mạnh của các khách hàng lớn của GIL (Amazon) sẽ là sự hỗ trợ thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của GIL. Kết thúc 9M2020, doanh thu của Amazon đạt khoảng 260 tỷ USD (+35% YoY), trong khi LNST đạt 14 tỷ USD (+75% YoY). Hơn nữa dòng tiền mạnh là điểm sáng cho Amazon với 18.4 tỷ USD dòng tiền tự do sau nghĩa vụ nợ. Kết thúc năm 2020, doanh thu của IKEA giảm nhẹ 5% YoY còn 23.6 tỷ USD, do gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu nhưng nhu cầu tại các thị trường của IKEA vẫn tích cực.

2) Tăng trưởng mới từ định hướng phát triển khu công nghiệp Phú Bài 4

GIL dự định có kế hoạch đầu tư mảng KCN thông qua 1 công ty con do GIL sở hữu 95% là Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Gilimex với vốn điều lệ 500 tỷ đồng. GIL có kế hoạch sẽ đầu tư xây dựng khu công nghiệp (KCN) Phú Bài 4 với tổng quy mô đầu tư khoảng 507 ha thành KCN Công nghiệp xanh, Công nghiệp sạch, Công nghiệp tiên tiến nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, đầu tư có hiệu quả, đạt tiêu chuẩn Singapore.

KCN Phú Bài là KCN trọng điểm của tỉnh Thừa Thiên Huế. Với vị trí tiếp giáp với tuyến đường tránh Quốc lộ 1 và có vị trí thuận lợi trên tuyến đường cao tốc Cam Lộ - Túy Loan nối 3 tỉnh, thành phố miền Trung là Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, và Đà Nẵng. Trong đó, Khu Công nghiệp Phú Bài 4 tọa lạc tại Khu công nghiệp Phú Bài.

Bên cạnh vị trí thuận lợi, KCN Phú Bài là KCN lớn nhất và hoạt động sôi nổi nhất trong các KCN hiện có tại Thừa Thiên Huế. Hiện nay, KCN Phú Bài đã thu hút được nhiều dự án trong nước và nước ngoài (Mỹ, Đan Mạch, Bulgaria, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ý...) đầu tư vào các lĩnh vực như: sợi, may mặc, mộc mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, gốm sứ, đồ uống, v.v. Việc đầu tư KCN Phú Bài 4 sẽ giải quyết các nhu cầu đầu tư xây dựng cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến các sản phẩm có chất lượng cao, công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường.

Theo GIL, thời gian xin giấy phép quy hoạch sẽ được rút ngắn do đây là diện tích đất đã được Chủ tịch nước phê duyệt quy hoạch thành KCN. Hơn nữa, địa điểm thực hiện dự án chiếm 90% là đồi núi chưa sử dụng, trồng cây lâm nghiệp ngắn hạn nên công tác di dời và san lấp mặt bằng sẽ thuận lợi hơn.

Đồng thời, doanh nghiệp cho biết dự kiến thời gian hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng và kinh doanh sản phẩm đất KCN là 7 năm (từ năm 2020 đến năm 2027). Vào tháng 10/2020, Bộ xây dựng đã có ý kiến phản hồi về việc hồ sơ đề xuất đầu tư dự án tại KCN Phú Bài là đầy đủ.

Dự phóng kết quả kinh doanh 2021

Chúng tôi ước tính doanh thu thuần của GIL năm 2021 đạt khoảng 3,738 tỷ đồng (+8.2% YoY) và LNST ước đạt 317 tỷ đồng (+3% YoY) chủ yếu đến từ doanh thu may gia dụng. Chúng tôi ước tính doanh thu may gia dụng năm 2021 đạt khoảng 3,451 tỷ đồng (+9.2% YoY) nhờ:

- (1) Dự địa phát triển của thị trường dệt may gia dụng toàn cầu hỗ trợ gia tăng hoạt động sản xuất tại các nước gia công hàng dệt may gia dụng. Quy mô thị trường dệt may gia dụng toàn cầu dự kiến sẽ đạt khoảng 133 tỷ USD vào năm 2025
- (2) Sự hỗ trợ từ các khách hàng lớn với tài chính vững mạnh như IKEA và Amazon. Đơn hàng từ các khách hàng lớn gia tăng tính đảm bảo cho doanh thu của GIL.
- (3) Mô hình kinh doanh miễn nhiễm với rủi ro từ dịch Covid-19 mà cách doanh nghiệp khác đang phải đối mặt.

Chi tiết định giá và khuyến nghị:

Bằng phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, mức giá hợp lý dành cho cổ phiếu GIL khoảng **54,800 đồng/cổ phiếu (*)** (+9.6% so với giá hiện tại). Từ đó đưa ra khuyến nghị **GIỮ** cho cổ phiếu này.

Phương pháp DCF

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021F	2022F	2023F	2024F	2025F
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	358	387	411	436	453
Lợi nhuận hoạt động ròng sau thuế	280	303	321	341	355
Khấu hao	25	34	41	48	61
WC	(160)	(132)	(117)	(111)	(107)
CAPEX	(75)	(81)	(86)	(91)	(95)
FCFF	71	125	159	187	214
Giá trị hiện tại của FCFF (WACC 9.9%)	65	103	120	128	133
Giá trị hiện tại của cuối cùng (1% g)	1,518				
Nợ ròng	(178)				
Giá trị vốn cổ phần	1,889				
SLCP	36,000,000				
Giá hợp lý (VND/cp)	52,459				

Phương pháp EV/EBITDA

NTM EBITDA	384	DCF	EV/EBITDA	Giá mục tiêu
EV/EBITDA ngành	6.5x	Giá mục tiêu (VNĐ/CP)	52,459	64,646
EV	2,505	Tỷ trọng	80%	20%
Nợ ròng	(178)			
Giá trị vốn cổ phần	2,327			
SLCP	36,000,000			
Giá mục tiêu	64,646			

(*) Giá trên chưa bao gồm định giá khu công nghiệp do chưa có chưa đủ thông tin về dự án cũng như thông báo về việc GIL đã hoàn thành xin cấp Quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng khu công nghiệp Phú Bài 4 sẽ tác động tích cực đến GIL trong tương lai.

Rủi ro:

(1) Rủi ro tập trung doanh thu.

(2) Rủi ro từ mảng kinh doanh mới – Khu công nghiệp.

Với tham vọng mở rộng hoạt động kinh doanh sang mảng khu công nghiệp, GIL đối mặt với nhiều thách thức trong mảng kinh doanh mới. Điều này sẽ mang đến rủi ro cho doanh thu của GIL.

(3) Rủi ro tỷ giá hối đoái.

Với hoạt động chính là xuất khẩu dệt may, GIL đối mặt với rủi ro từ việc thay đổi tỷ giá hối – EUR, USD, tại các thị trường xuất khẩu lớn. Tỷ giá hối đoái thay đổi sẽ ảnh hưởng đến doanh thu của GIL.

(4) Rủi ro khoản phải thu.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại Mỹ và Châu Âu là những thị trường tiêu thụ chính của GIL, nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng đến khả năng thu hồi khoản phải thu của các khách hàng lớn tại đây. Điều này sẽ làm gia tăng rủi ro thu hồi khoản phải thu của GIL.

(5) Rủi ro nguồn nguyên liệu.

GIL phụ thuộc phần lớn vào nguồn cung nguyên liệu từ Trung Quốc. Dịch Covid-19 làm gián đoạn nguồn cung nguyên liệu và giá công tơ nơ rỗng tăng cao sẽ ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh của GIL. GIL cho biết trong tương lai sẽ có kế hoạch giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc trong tương lai.

(6) Rủi ro đòn bẩy.

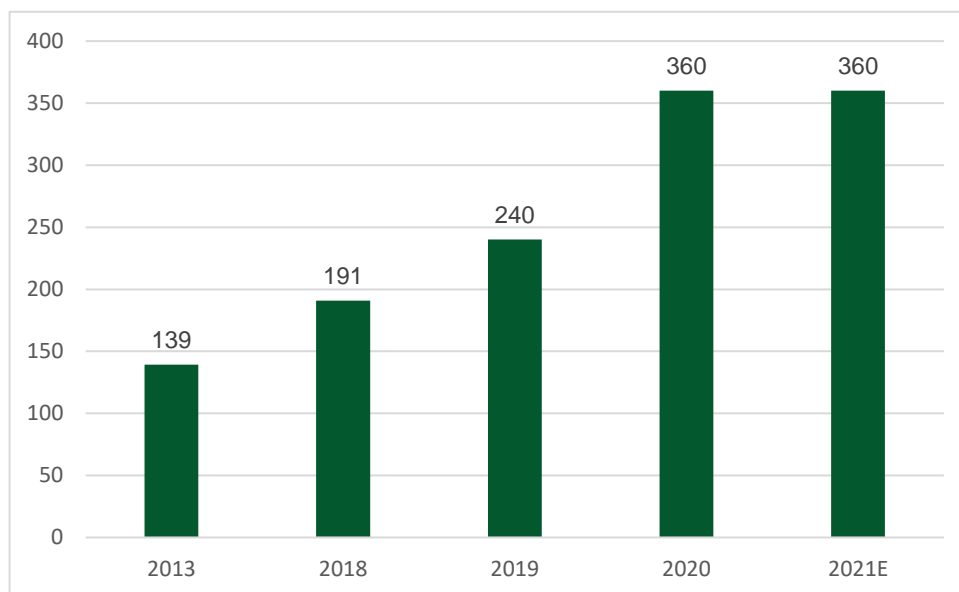
Để thực hiện tham vọng phát triển mảng kinh doanh khu công nghiệp, dự kiến GIL sẽ gia tăng nợ vay trong tương lai. Điều này sẽ làm tăng rủi ro đòn bẩy trong cơ cấu tài chính của GIL.

Sơ lược công ty

Bình Thanh Import Export Production and Trading Joint Stock Company (GIL), formerly known as Bình Thanh District Export Supply and Export Company, was established on March 19, 1982. GIL specializes in the manufacture and export of household goods and garments. The company currently manages and operates 52 sewing lines of Bình Thanh Garment Factory, Thanh My Garment Factory, and Hue Factory. For household goods, GIL has a lighting and lampshade factory with a capacity of 8,000 products / day and 3,000 lamps / day. The company's main export markets are Europe and America. GIL listed on HOSE on 2 January 2002.



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



Nguồn: GIL, PHFM tổng hợp

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E
Doanh thu thuần	1,291	2,170	2,254	2,538	3,457	3,739
Giá vốn hàng bán	(1,021)	(1,817)	(1,878)	(2,159)	(2,821)	(3,115)
Lợi nhuận gộp	270	353	376	379	636	623
Chi phí bán hàng	(36)	(83)	(74)	(87)	(123)	(144)
Chi phí QLDN	(82)	(89)	(93)	(85)	(112)	(121)
Lợi nhuận từ HĐKD	151	181	209	207	401	358
Lợi nhuận tài chính	(29)	(6)	(5)	(6)	15	48
Chi phí lãi vay	(12)	(14)	(19)	(20)	(15)	(19)
Lợi nhuận trước thuế	126	185	207	211	394	405
Lợi nhuận sau thuế	95	144	163	161	308	317
LNST của cổ đông Công ty ty mẹ	81	144	163	161	308	317
Cân đối kế toán	2016A	2017A	2018A	2019A	2020A	2021E
Tài Sản Ngắn Hạn	721	1,125	1,486	1,544	2,161	2,630
Tiền và tương đương tiền	146	204	267	392	587	822
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3	6	17	43	357	386
Phải thu ngắn hạn	113	482	308	382	630	763
Hàng tồn kho	427	398	844	642	511	577
Tài sản ngắn hạn khác	31	34	50	85	75	81
Tài Sản Dài Hạn	369	362	357	354	548	617
Phải thu dài hạn	1	1	2	2	26	26
Tài sản cố định	137	133	123	139	185	248
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	7	8	13	29	18	11
Đầu tư tài chính dài hạn	194	194	195	158	155	167
Tài sản dài hạn khác	30	27	24	27	163	163
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng tài sản	1,090	1,487	1,843	1,898	2,709	3,247
Nợ phải trả	638	927	1,134	1,062	1,420	1,692
Nợ ngắn hạn	631	924	1,131	1,059	1,417	1,689
Nợ dài hạn	7	3	3	3	3	3
Vốn chủ sở hữu	452	560	709	836	1,289	1,555
Vốn góp	139	139	191	240	360	360
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	1,089	1,487	1,843	1,898	2,709	3,247

Lưu chuyển tiền tệ	2016A	2017A	2018A	2019E	2020E	2021E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	62	10	(56)	311	251	214
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(194)	(10)	(22)	(71)	(370)	(88)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	14	58	141	(115)	314	110
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(118)	58	63	125	195	236
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	264	146	204	267	392	587
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	146	204	267	392	587	822
Chỉ số tài chính (%)	2016A	2017A	2018A	2019E	2020E	2021E
Tăng trưởng						
Doanh thu	19.6%	68.1%	3.9%	12.6%	36.2%	8.2%
Lợi nhuận sau thuế	39.2%	50.5%	13.7%	-1.6%	91.9%	3.0%
Tổng tài sản	17.5%	36.4%	23.9%	3.0%	42.7%	19.9%
Tổng vốn chủ sở hữu	15.3%	24.0%	26.6%	18.0%	54.1%	20.6%
Khả năng sinh lời						
Tỷ suất lãi gộp	20.9%	16.3%	16.7%	14.9%	18.4%	16.7%
Tỷ suất EBIT	11.7%	8.3%	9.3%	8.2%	11.6%	9.6%
Tỷ suất lãi ròng	7.4%	6.6%	7.2%	6.3%	8.9%	8.5%
ROA	8.7%	9.7%	8.9%	8.5%	11.4%	9.8%
ROE	21.1%	25.6%	23.0%	19.2%	23.9%	20.4%
Hiệu quả hoạt động						
Số ngày phải thu	32	80	49	54	66	73
Số ngày tồn kho	151	80	163	107	65	67
Số ngày phải trả	35	54	49	62	62	57
Khả năng thanh toán						
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.14	1.22	1.31	1.46	1.52	1.56
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.47	0.79	0.57	0.85	1.16	1.22
Cấu trúc tài chính						
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.59	0.62	0.62	0.56	0.52	0.52
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1.41	1.66	1.60	1.27	1.10	1.09
Vay ngắn hạn/VCSH	1.40	1.65	1.60	1.27	1.10	1.09
Vay dài hạn/VCSH	0.02	0.01	0.00	0.00	0.00	0.00

Nguồn: PHFM

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Nguyễn Thị Thảo Vy, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi,

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801